

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 9691/TTr-STC ngày 26/12/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung; máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.



Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh

1. Quyết định này cụ thể hóa phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định về phân cấp tại điểm đ khoản 3 Điều 4; điểm b khoản 4 Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5; điểm c khoản 2 Điều 6; điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đối với:

a) Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh tại Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

b) Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung tại Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

c) Máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg;

2. Quyết định này không áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm d, điểm e khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; gồm:

a) Cơ quan chuyên môn;

b) Tổ chức hành chính khác;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc và quy định về phân định thẩm quyền, phân cấp được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; nội dung phân cấp phải thống nhất, phù hợp với quy định của Quyết định 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý phát huy tính chủ động và trách nhiệm được phân cấp thẩm quyền trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp thẩm quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết

quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh (quy định phân cấp tại điểm đ khoản 3 Điều 4; khoản 4 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg):

1. Trong trường hợp cần thiết phải bổ sung số lượng loại máy móc, thiết bị tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo so với số lượng quy định tại Mục A- Phụ lục II Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg thì: Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

2. Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh mức giá loại máy móc, thiết bị tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục A-Phụ lục II Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg thì: Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

3. Trong trường hợp cần thiết phải bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác phục vụ công tác các chức danh ngoài quy định tại Mục A-Phụ lục II Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các nhiệm vụ đặc thù khác: Sở Tài chính quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng cho các đơn vị quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung (quy định phân cấp tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg)

1. Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc (loại máy móc, thiết bị tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg):

a) Trong trường hợp cần thiết phải bổ sung số lượng máy móc, thiết bị để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo so với số lượng đã được quy định tại Mục B-Phụ lục II Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg thì: Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc;

b) Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục B-Phụ lục II Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg thì: Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy



định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc;

c) Trong trường hợp cần thiết phải bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác (chủng loại, số lượng) ngoài quy định tại Mục B- Phụ lục II Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thì và các nhiệm vụ đặc thù khác: Sở Tài chính quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng cho các đơn vị quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng (loại máy móc, thiết bị tại điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg):

a) Nhóm máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung gắn với công trình, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống vận hành tòa nhà như: Thang máy; Hệ thống chiếu sáng; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Hệ thống âm thanh; Hệ thống điều hòa, thông gió; Hệ thống điện, máy phát điện; Hệ thống cấp thoát nước, Hệ thống phòng cháy chữa cháy; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung gắn với Hệ thống thông tin cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Máy chủ; Hệ thống mạng LAN, Switch; Hệ thống họp trực tuyến, lưu trữ dữ liệu; Hệ thống camera (bao gồm màn hình hiển thị); máy chụp ảnh, máy quay phim; máy bơm nước, thiết bị vệ sinh; bàn, ghế, quạt điện, cây nước nóng lạnh, ấm đun nước, tivi, màn hình LED, máy chiếu,...và các máy móc, thiết bị khác phục vụ chung cho hội trường, phòng họp: Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trang bị máy móc, thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc trên cơ sở nguồn kinh phí được phép sử dụng, chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng, thiết kế xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí;

b) Việc thay thế các loại máy móc, thiết bị quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo khoản 3 Điều 5 Quyết định 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (quy định phân cấp tại điểm c khoản 2 Điều 6; điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg)

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo (loại máy móc, thiết bị tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg): Căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg:

a) Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo đối

với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo đối với các đơn vị dự toán ngân sách cấp xã;

c) Trường hợp Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn hoặc chưa quy định chi tiết hướng dẫn đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo đối với các đơn vị dự toán ngân sách cấp xã.

Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát đề thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác (loại máy móc, thiết bị tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg):

a) Máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc loại máy móc, thiết bị đã được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhưng có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình và mức giá cao hơn theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tự xác định trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc; Máy móc, thiết bị đặc thù khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Sở Tài chính quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Điều 2 Quyết định này trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ tính chất công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Điều 2 Quyết định này đối với loại máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực văn hóa và thể thao (tại trung tâm huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao, biểu diễn văn hóa nghệ thuật như: bảng điện tử, màn hình, âm thanh, ánh sáng trong nhà, ngoài trời; máy móc, thiết bị phòng tập luyện các môn, nội dung thi đấu thể thao được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định) sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính;

b) Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác bí mật nhà nước (máy tính soạn thảo văn bản mật, thiết bị lưu trữ văn bản mật và các thiết bị khác phục vụ công tác bí mật nhà nước); Phòng tiếp dân, bộ phận một cửa, Trung tâm Phục vụ



hành chính công cấp xã (máy tra cứu thông tin thủ tục hành chính; máy xếp hàng tự động; thiết bị chụp ảnh, quét tài liệu; máy đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân và các máy móc, thiết bị cần thiết khác): Cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tại cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí;

c) Các tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 và trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo văn bản đã ban hành cho đến khi cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Quyết định này quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng mới.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TP, T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An